

Số/No.: /HDMTK-I2/TCBS

HỢP ĐỒNG KIỂM ĐỀ NGHỊ MỞ TÀI KHOẢN & SỬ DỤNG DỊCH VỤ TCCORP
(Dành cho khách hàng tổ chức)
TCCORP ACCOUNT OPENING FORM AND SERVICE AGREEMENT
(For institutional clients)

Hợp đồng này được ký ngày ... tháng ... năm, giữa các bên có tên sau đây:
This service agreement is signed on (dd/mm/yyyy) by and between:

I. KHÁCH HÀNG (thông tin dấu (*) là bắt buộc)/CLIENT INFORMATION (fields marked with an “*” must be completed)

A. THÔNG TIN TỔ CHỨC/ORGANIZATION INFORMATION

Tên giao dịch đầy đủ (theo Giấy CNĐKKD/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy tờ định danh khác)/Full registered name (as per Business Registration Certificate/Certificate of Incorporation/other business identification documents)*:

Tên viết tắt (theo Giấy CNĐKKD/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc giấy tờ định danh khác)/Abbreviated business name (as per Business Registration Certificate/Certificate of Incorporation/other business identification documents):

Địa chỉ liên hệ/giao dịch/Mailing address:

Điện thoại cố định/Contact number: Fax:

Email (dùng để nhận thông báo)/Email address (for general communications)*:

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính/Business area:

Nơi doanh nghiệp thành lập và hoạt động/Country of incorporation

☐ Việt Nam/Viet Nam

☐ Quốc gia khác/Other country:

Mã số doanh nghiệp hoặc Số Giấy phép thành lập và hoạt động/Business Registration Number or Incorporation Number*:

Ngày cấp/Date of Issue*: Nơi cấp/Place of Issue*:

Doanh nghiệp lựa chọn một trong hai/Organization selects the relevant option below:

Mã số thuế (trong trường hợp doanh nghiệp được cơ quan Việt Nam cấp)/Tax identification number (if organization is licensed by Vietnamese authorities)*:

☐ Áp dụng thông tin mã số doanh nghiệp/Apply business registration number

☐ Khác/Other:

Ngày cấp/Date of Issue:/...../..... Nơi cấp/Place of Issue:

Mã giao dịch chứng khoán (trong trường hợp không có Mã số thuế)/Securities Trading Code (if Tax Identification Number is not applicable)*:

Ngày cấp/Date of Issue:/...../..... Nơi cấp/Place of Issue:

Số tài khoản ngân hàng/Bank account number: Chủ tài khoản/Account holder*:

Tại ngân hàng/Bank name: Chi nhánh/Branch:

B. THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/LEGAL REPRESENTATIVE'S INFORMATION

Người đại diện thứ nhất/First legal representative*:

Họ và tên/Full name*:

Ngày sinh/Date of Birth*: Quốc tịch/Nationality*:

CMND/Thẻ CCCD/Citizen card no./ID*:

Ngày cấp/Date of Issue*: Nơi cấp/Place of Issue*:

Chức vụ (ghi theo chức vụ trên Giấy CNĐKKD hoặc Quyết định bổ nhiệm đại diện theo pháp luật của Công ty)/Position (refer to the position on Business Registration Certificate or Business Resolution for the Appointment of Legal Representative)*:

Số điện thoại/Mobile*:

Người đại diện thứ hai/Second legal representative*:

Họ và tên/Full name*:

Ngày sinh/Date of Birth*: Quốc tịch/Nationality*:

CMND/Thẻ CCCD/Citizen card no./ID*:

Ngày cấp/Date of Issue*: Nơi cấp/Place of Issue*:

Chức vụ (ghi theo chức vụ trên Giấy CNĐKKD hoặc Quyết định bổ nhiệm đại diện theo pháp luật của Công ty)/Position (refer to the position on Business Registration Certificate or Business Resolution for the Appointment of Legal Representative)*:

Số điện thoại/Mobile*:.....
Người đại diện thứ ba/Third legal representative*:
Họ và tên/Full name*:.....
Ngày sinh/Date of Birth*:..... Quốc tịch/Nationality*:.....
CMND/Thẻ CCCD/Citizen card no./ID*:.....
Ngày cấp/Date of Issue*:..... Nơi cấp/Place of Issue*:.....
Chức vụ (*ghi theo chức vụ trên Giấy CNĐKKD hoặc Quyết định bổ nhiệm đại diện theo pháp luật của Công ty*)/Position (refer to the position on Business Registration Certificate or Business Resolution for the Appointment of Legal Representative)*:
Số điện thoại/Mobile*:.....

C. THÔNG TIN NGƯỜI DÙNG/USER INFORMATION

Người dùng thứ nhất (được mặc định là chủ sở hữu của tài khoản)/First User (default account owner)*

Họ và tên/Full name*:.....
Ngày sinh/Date of Birth:..... Quốc tịch/Nationality:
CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Citizen card no./ID/Passport No.*:
Ngày cấp/Date of Issue *:..... Nơi cấp/ Place of Issue *:.....
Chức vụ/Position*:.....
Số điện thoại (*dùng để nhận OTP*)/Mobile (used to receive OTP)*:.....
Email (*dùng để đăng ký User và nhận thông báo*)/Email address (used for registration and general communications)*:

II. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THUẬT/TECHCOM SECURITIES JOINT STOCK COMPANY (TCBS)

Trụ sở: Tầng 10 và Tầng 12, Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội/Registered Address: 10th Floor + 12st floor, Techcombank Tower, 191 Ba Trieu st., Le Dai Hanh ward, Hai Ba Trung dist., Hanoi

Điện thoại/Tel: 1800588826

Fax: (84-4) 36331808

Website: www.tcbs.com.vn

Giấy phép thành lập và hoạt động số 125/GP-UBCK/Incorporation Certificate No. 125/GP-UBCK

Cấp bởi: UBCKNN/Place of Issue: SSC

Cấp ngày/Date of Issue: 30/05/2018

Người đại diện/Representative:

Chức vụ/Title:.....

III. CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG/CLIENT'S COMMITMENT

- Khách hàng đã tìm hiểu, được giới thiệu đầy đủ về các tính năng của TCCorp và đồng ý với **“Các điều khoản và điều kiện”** cùng các phụ lục kèm theo hợp đồng này (được TCBS công bố trên website chính thức: www.TCCorp.tcbs.com.vn và có thể được sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ)./We have read, understood and been introduced to all features of TCCorp and agreed with the “Terms and Conditions” and the appendices attached to this agreement (published by TCBS's official website: www.TCCorp.tcbs.com.vn and may be amended, supplemented from time to time);
- Khách hàng hoàn toàn ý thức được các thông tin được khách hàng cung cấp cho TCBS thông qua TCCorp sẽ được TCBS bảo mật theo cam kết bảo mật thông tin đã ký với TCBS./We acknowledged that the information provided to TCBS through TCCorp shall be kept confidential by TCBS according to the non-disclosure commitment signed with TCBS.
- Khách hàng cũng hoàn toàn ý thức được những rủi ro có thể phát sinh trong quá trình khách hàng tự quản lý, sử dụng và bảo mật thông tin Tên đăng nhập và Mật khẩu đăng nhập TCCorp và đồng ý chịu mọi rủi ro liên quan đến việc thông tin tài khoản TCCorp của khách hàng bị mất mát hoặc tiết lộ do sự bất cẩn trong việc bảo mật thông tin Tên đăng nhập và Mật khẩu đăng nhập cũng như quá trình sử dụng TCCorp của chính khách hàng./We acknowledged that risks may arise in our self-managed process of using and securing TCCorp Platform's Username and Password and agreed to bear all the risks related to our account information being lost or disclosed due to our carelessness in the confidentiality of our Username and Password as well as in our process of using TCCorp.
- Khách hàng xác nhận rằng các thông tin cung cấp trên là chính xác. Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi nào về các thông tin trên, khách hàng sẽ cập nhật kịp thời trên tài khoản online và/hoặc thông báo bằng văn bản cho các bên./We confirm that all information provided above is correct. In case of any changes to the above information, we will promptly update on our online account and/or notify all parties in writing.

ĐĂNG KÝ MẤU DẤU VÀ CHỮ KÝ/REGISTERED SEAL FORM AND SIGNATURES

CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT THỨ NHẤT/ SIGNATURE OF THE FIRST LEGAL REPRESENTATIVE		MẤU DẤU CỦA KHÁCH HÀNG/ CLIENT'S REGISTERED SEAL
Chữ ký 1/Signature 1	Chữ ký 2/Signature 2	

CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT THỨ HAI/ SIGNATURE OF THE SECOND LEGAL REPRESENTATIVE		
Chữ ký 1/Signature 1	Chữ ký 2/Signature 2	
CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT THỨ BA/ SIGNATURE OF THE THIRD LEGAL REPRESENTATIVE		
Chữ ký 1/Signature 1	Chữ ký 2/Signature 2	

Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị pháp lý như nhau./
This agreement is made into 02 (two) copies, each party keeps 01 (one) copy with the same legal validity./

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương/ Techcom Securities JSC T.UQ Chủ tịch HĐQT/ Per pro. Chairman of the Board <i>(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)</i> <i>(Sign, seal, and write full name)</i>	KHÁCH HÀNG/CLIENT <i>(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)</i> <i>(Sign, seal, and write full name)</i>
---	--

**PHỤ LỤC: THÔNG TIN DỊCH VỤ ĐĂNG KÝ VÀ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/
APPENDIX: REGISTRATION SERVICE AND CUSTOMER INFORMATION**

THÔNG TIN DỊCH VỤ LỰA CHỌN/SERVICE INFORMATION

**DỊCH VỤ QUẢN LÝ THU XẾP VỐN/CAPITAL RAISING
MANAGEMENT SERVICES**

1. Quản lý tiến độ và trạng thái thu xếp vốn theo hình thức phát hành trái phiếu doanh nghiệp, bao gồm: quản lý nhu cầu thu xếp vốn, quản lý phát hành/giải ngân, quản lý niêm yết/giao dịch tập trung trái phiếu và quản lý các sự kiện sau phát hành khác./Managing the progress and status of capital arrangement in the form of corporate bond issuance, including: management of capital arrangement needs, issuance/disbursement, bond listing/centralized trading and other post-issuance events.

**DỊCH VỤ QUẢN LÝ VỐN ĐẦU TƯ/CAPITAL INVESTMENT
MANAGEMENT SERVICES:**

2. Quản lý tiến độ và trạng thái đầu tư sơ cấp, quản lý giải ngân sơ cấp trái phiếu doanh nghiệp, quản lý trạng thái các khoản trái phiếu đã đầu tư và quản lý các sự kiện sau đầu tư khác./Managing the progress and status of (i) investment and disbursement of corporate bonds in primary market, (ii) invested bonds and (iii) other post-investment events.
3. Giao dịch chứng khoán bao gồm: đăng ký mua/đăng ký bán trái phiếu doanh nghiệp sơ cấp/thứ cấp (bao gồm trái phiếu doanh nghiệp niêm yết hoặc chưa niêm yết do TCBS tư vấn và/hoặc môi giới, phân phối), các giao dịch khác nếu doanh nghiệp có tài khoản chứng khoán tại TCBS (chứng chỉ quỹ, giao dịch ký quỹ, ứng trước tiền bán, bán chứng khoán lô lẻ, lưu ký và thực hiện quyền)./Trading securities, including: registration to buy/sell corporate bonds in both primary or secondary bond markets (including listed or unlisted corporate bonds underwritten/advised and/or brokered, distributed by TCBS), other transaction related to securities trading account at TCBS (fund certificates, margin trading, overdraft, retail securities, custody and rights exercise).

Lưu ý/Note:

- *Loại chứng khoán giao dịch: Chứng khoán niêm yết, chứng khoán đăng ký giao dịch và chứng khoán chưa niêm yết, chứng chỉ quỹ mở./Types of trading securities: listed securities, registered securities, unlisted securities and open-ended fund certificates.*
- *Phương thức giao dịch: sàn giao dịch, điện thoại và trực tuyến với doanh nghiệp có tài khoản chứng khoán tại TCBS; và giao dịch thỏa thuận với doanh nghiệp chưa có tài khoản chứng khoán tại TCBS./Trading methods: stock exchanges, phone and online with enterprises which have securities trading accounts at TCBS.*
- *Phương thức giao dịch được thay đổi và cập nhật theo thời kỳ trên website của TCBS và website TCCorp./Trading methods shall be changed and updated from time to time on the websites of TCBS and TCCorp.*
- *Nhận kết quả giao dịch qua hòm thư đến của tài khoản chứng khoán hoặc tin nhắn điện thoại, email đã đăng ký./Receipt of trading results via securities trading account's inbox, registered email or phone number in the form of text messages.*
- *Nhận sao kê thông qua email đã đăng ký./Receipt of trading account statements via registered email.*
- *Thuế thu nhập được khấu trừ tại TCBS, trừ trường hợp đã được khấu trừ tại tổ chức phát hành./Income taxes shall be withheld at TCBS, unless it has been withheld at the issuer.*